



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO  
VIỆT NAM**

Số: 2004/2021/BCTN-GMA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Năm 2020**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Quý Cổ đông

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Enteco Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105558271
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số nhà 20, Phố Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.39273473
- Số fax: 024.39273472
- Website: www.enteco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): GMA

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam được thành lập ngày 10/10/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng. Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực cho thuê máy móc thiết bị công trình; dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị công trình và hoạt động sản xuất sản phẩm thiết bị công trình phục vụ ngành thi công nền móng, xây dựng dân dụng.

Các cổ đông sáng lập có công nghệ sản xuất ra thiết bị máy khoan cọc nhồi gầu xoay cho đường kính khoan lên tới 2500mm và chiều sâu khoan 130m. Thiết bị khoan được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và các nước trong khu vực như Lào, Campuchia, Myanmar.

Tuy Công ty được thành lập năm 2011, nhưng hầu hết toàn bộ cán bộ lãnh đạo cũng như trưởng các bộ phận đã gắn bó làm việc với nhau trong ngành nền móng công trình từ những năm 2003 cho tới nay. Trong năm 2011, công ty thực hiện mở xưởng sản xuất và sửa chữa, tăng cường thêm nhân sự làm dịch vụ với phương châm cung cấp dịch vụ tốt nhất, đảm bảo





## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

---

thiết bị cho thuê hoạt động liên tục trên các công trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầu tư các thiết bị phục vụ cho hoạt động cho thuê, bao gồm các loại cầu xích, các loại xúc lật, máy khoan cọc nhồi, gầu đào tường vây.

Năm 2012, nhận thấy nhu cầu thị trường về các thiết bị cạp tường vây dùng đào tường hầm cho các khu chung cư cao tầng, đào hầm cho các nhà ga tàu điện ngầm, tường hầm cho các đường bộ giao thông ngầm có xu hướng gia tăng, lãnh đạo công ty nghiên cứu chế tạo và đưa ra thị trường sản phẩm gầu cạp tường vây loại Gale. Gầu có tính ổn định cao, đào tường phẳng, thẳng được thị trường chấp nhận.

Năm 2014, nhận thấy nhu cầu lớn của thị trường về thiết bị đào tường và các loại máy cầu xích cỡ lớn phục vụ hạ lồng thép tường vây, doanh nghiệp đã đầu tư hàng loạt các thiết bị cầu xích cỡ lớn từ 65 tấn tới 150 tấn, chiếm lĩnh gần như toàn bộ thị trường cung cấp thiết bị đào tường của ngành nền móng Phía Bắc.

Năm 2016, với việc nước Anh rục rịch rời khỏi EU khiến đồng Bảng Anh suy giảm đáng kể so với ngoại tệ khác và so với đồng tiền Việt. Doanh nghiệp đã thu mua gần như toàn bộ thiết bị của công ty AGD, một công ty cung cấp thiết bị cho thuê lớn của Anh Quốc.

Cũng trong năm 2016 đánh dấu việc công ty cung cấp dịch vụ tại thị trường TP Hồ Chí Minh. Vì công ty là đối tác lâu năm của Công ty TNHH XDTM Lâm Tuấn Nghĩa, có trụ sở tại TP Hồ Chí Minh và nhà máy tại Đường Số 3, Khu CN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai nên việc tiếp cận và cung cấp dịch vụ tại thị trường này có sự phát triển rất tốt.

Năm 2016, công ty đẩy mạnh đầu tư các loại thiết bị lớn, có giá trị cao là các loại máy khoan đá có nguồn gốc xuất xứ từ Italy, Đức và Trung Quốc. Hiện nay, khả năng cung cấp các loại thiết bị này công ty đứng hàng thứ 3 tại Việt Nam về số lượng và giá trị thiết bị.

Năm 2019, công ty phát triển mảng cung cấp nhân lực, nhân sự cùng thiết bị cho các công trình thi công nền móng. Tiên thân cho sự phát triển mảng thi công các công trình dân dụng và công nghiệp trong tương lai gần sắp tới.

Trải qua một thời gian hoạt động, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam đã không ngừng phát triển và lớn mạnh. Với việc trúng thầu thi công, cung cấp thiết bị cho nhiều công trình lớn nhỏ trên địa bàn địa phương và các tỉnh lân cận, hoạt động buôn bán và cho thuê máy móc công trình của Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ, các hợp đồng với các đối tác lớn liên tục được ký và thực hiện.

Đến nay, sau 03 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty đã đạt quy mô vốn điều lệ 60 tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt không chỉ đối với các đối tác, khách hàng, mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và các nhà đầu tư.

Ngày 23/06/2020, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 4048/UBCK-GSĐC ngày 23/6/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 19/08/2020, Công ty được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là GMA, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 6.000.000 cổ phiếu.

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

Ngày 27/10/2020, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 588/QĐ-SGDHN.

Đến nay, công ty là đối tác tin cậy, nhà cung cấp quen thuộc cho các đơn vị thi công Nền Móng công trình hàng đầu Việt Nam như Delta, FECON, JIKON, Fountech, Thái Minh, Quang Anh, Long Giang.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	<b>4659 (Chính)</b>
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
13	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay, khinh khí cầu)	7730



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

16	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
----	--	------

Công ty định hướng phát triển hoạt động kinh doanh trên cả nước nhưng chủ yếu hoạt động tại thành phố Hà Nội và đặt các địa điểm kinh doanh tại:

Trụ sở chính: Số nhà 20, phố Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 6, Tòa nhà Eco Green, số 286 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Xưởng sản xuất và dịch vụ: Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

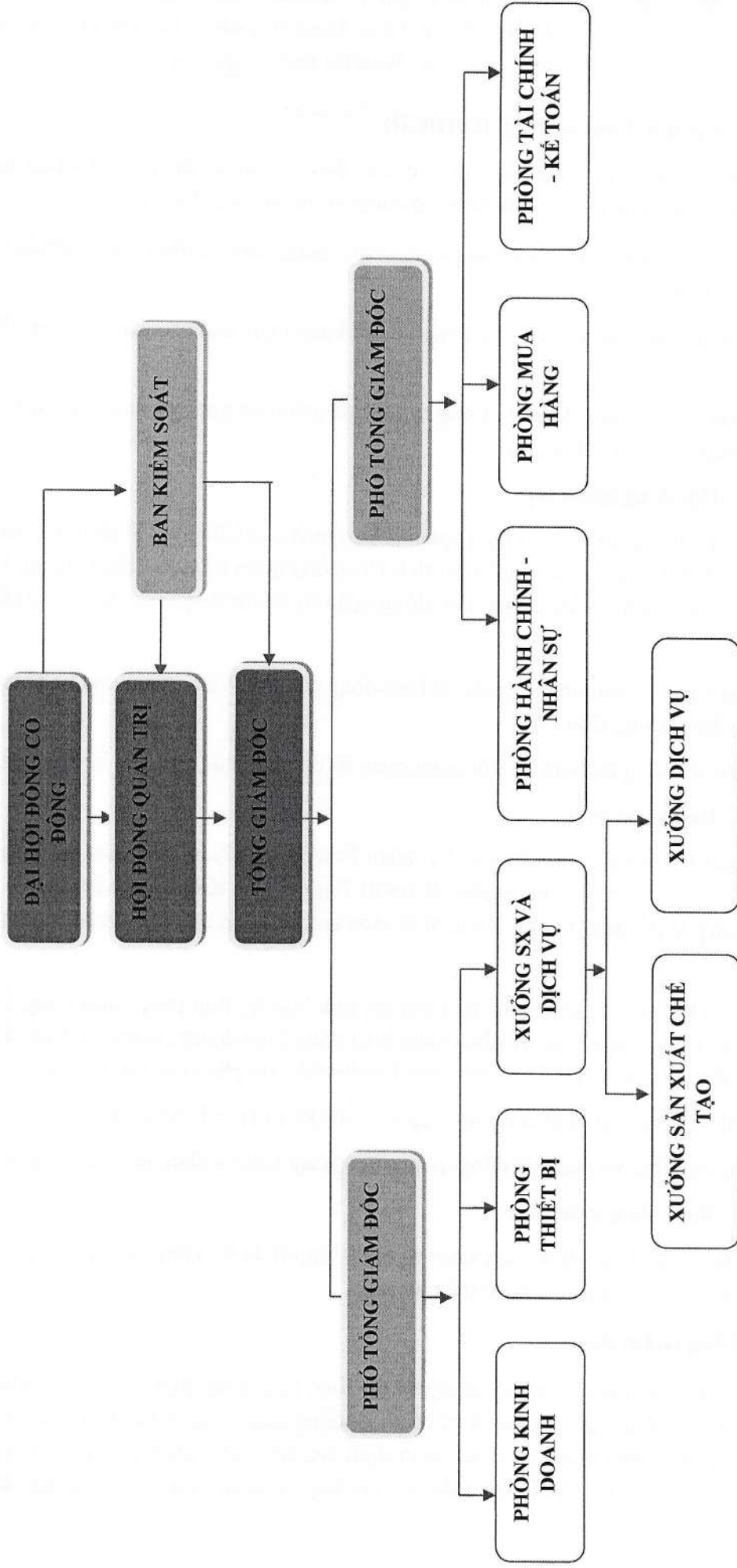
### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty tổ chức mô hình quản trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc (Chi tiết tại Hình 1. Hình 1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Enteco);
- Trong năm, Công ty chưa kịp thời bổ nhiệm người quản trị công ty/thư ký công ty. Công ty đang nỗ lực tìm kiếm người phù hợp để đảm bảo được chất lượng và hiệu quả công việc.





**Hình 1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Enteco**





### ❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng chiến lược phát triển của Công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

### ❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế:

- HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

### ❖ Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế:

- Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông;
- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

### ❖ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 03 người là 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

#### **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm điều hành Công ty theo định hướng và các quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty;
- Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết;
- Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao;
- Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền;
- Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Phó Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất và Kinh doanh:**

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể;
- Phụ trách mảng kinh doanh, quản lý thiết bị, quản lý bộ phận sản xuất của công ty theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, xưởng sản xuất (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty;
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỷ luật của Công ty nhằm phát huy phong trào cống hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc;
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó;
- Phó Tổng giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.





### **Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối văn phòng:**

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể;
- Phụ trách Khối văn phòng của công ty gồm các phòng ban: Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Mua hàng, Phòng Tài chính kế toán theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, xưởng sản xuất (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty;
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỹ thuật của Công ty nhằm phát huy phong trào cống hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc;
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó;

Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.

#### **❖ Chức năng các phòng ban**

##### **➤ Phòng Hành chính – Nhân sự**

Phòng Hành chính – Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của công ty;
- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo;
- Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty;
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động;
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Tổng Giám đốc;
- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty - các bộ phận và tổ chức thực hiện;



## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Tổng Giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo – điều hành, phục vụ hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động tốt;
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty;
- Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức - Hành chính - Nhân sự: tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ dân sự theo luật và quy chế công ty;
- Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng Giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

### ➤ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty;
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh tế tài chính kế toán trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Chịu trách nhiệm lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, và các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán – tài chính cho Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có liên quan: thuế, ngân hàng;
- Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

### ➤ **Phòng Mua hàng**

Phòng Mua hàng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Phụ trách và chịu trách nhiệm mua các mặt hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh của công ty, các nguyên vật liệu, vật tư phụ để phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh của công ty cùng các thiết bị văn phòng khác. Chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng hàng hóa đã mua;
- Chịu trách nhiệm giao dịch, đàm phán với các nhà cung cấp về toàn bộ công việc mua hàng hóa cho công ty;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

### ➤ **Phòng Kinh doanh**

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;



## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất – kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà Nghị quyết của HĐQT đề ra;
- Nghiên cứu, phát triển thị trường;
- Thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

### **➤ Phòng Thiết bị**

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các thiết bị của công ty và các thiết bị của khách hàng bao gồm cả thiết bị trong danh mục hàng hóa, tài sản cố định, thiết bị làm dịch vụ;
- Theo dõi lý lịch của toàn bộ các thiết bị bao gồm: bảo dưỡng, bảo hành, sửa chữa... lưu trữ hồ sơ thiết bị;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

### **❖ Xưởng Dịch vụ**

- Xưởng sản xuất ra các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng công trình và giao thông;
- Xưởng cung cấp các dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị cho ngành xây dựng công trình và giao thông.

### **❖ Xưởng Sản xuất chế tạo**

- Sản xuất các loại đầu khoan cọc nhồi thủy lực gầu xoay với dải sản phẩm từ R6G tới R40G, đường kính khoan từ 600mm lên tới 3500mm, chiều sâu khoan tối đa lên tới 120 mét;
- Sản xuất các loại cần kelly bar loại ma sát khoan đất và cần khóa khoan đá có chiều sâu khoan lên tới 120 mét;
- Sản xuất các loại gầu cạp tường vây dùng để đào tường hầm, bề rộng tường tối đa lên tới 2000mm;
- Sản xuất các loại máy khuấy ben, máy trộn ben, các đồ thiết bị phụ trợ ngành nền móng như gầu khoan, thùng tank...;
- Sản xuất và lắp ráp các loại trạm trộn bê tông thương phẩm với dải sản phẩm từ 45 m<sup>3</sup>/giờ tới 240 m<sup>3</sup>/ giờ;

Sản xuất các loại cần giàn máy cầu, các đồ thay thế cơ khí cho máy công trình.

Tính đến 31/12/2020, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.





## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc. Bên cạnh đó, từng bước xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực sáng tạo, đổi mới doanh nghiệp, gắn kết mạnh mẽ góp phần hoạt động công ty một cách hiệu quả.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Căn cứ tình hình thị trường vừa qua và những cơ hội đầu tư Ban lãnh đạo của Công ty tiếp cận được trong năm qua, Công ty xác định tập trung duy trì hoạt động cho thuê máy móc xây dựng đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sang lĩnh vực kinh doanh ô tô (bán ô tô và cung cấp dịch vụ liên quan ô tô: sửa chữa, bảo dưỡng, cho thuê xe);

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

#### *Đối với Môi trường:*

Công ty đã thực hiện các công tác giám sát các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến môi trường trong quá trình máy móc được sử dụng, vận hành tại công trường cũng như tại các xưởng dịch vụ, sửa chữa của Công ty.

Không ngừng phân tích đánh giá trình hình môi trường hiện tại để có các biện pháp ứng phó sự cố bất ngờ tác động đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên đồng thời Công ty tuân thủ các quy định về việc xử lý chất thải nguy hại và luôn đề ra các kế hoạch cụ thể xử lý chất thải nguy hại, bảo vệ môi trường.

#### *Đối với xã hội, cộng đồng*

Công ty đã có sự đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế, xã hội cho địa phương, như: tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân địa phương và người lao động của Công ty; hỗ trợ, tham gia các chương trình cộng đồng của địa phương.

**5. Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

#### **5.1. Rủi ro về kinh tế**

Kinh tế thế giới diễn biến phức tạp; dịch bệnh Covid 19 phát triển diện rộng trên toàn thế giới với nhiều biến thể mới; xung đột xảy ra ở nhiều nơi; cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt. Chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng, kho học công nghệ phát triển nhanh tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Việt Nam tham gia hội nhập ngày càng sâu, rộng vào kinh tế thế giới, với việc tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc này giúp Việt Nam phát huy được thế mạnh trong nước, nâng tầm quốc gia trên thương trường quốc tế, tuy nhiên cũng sẽ chịu tác động ảnh hưởng lớn khi kinh tế thế giới suy giảm. Việt Nam là một trong số ít nước không chế và dập dịch Covid 19 thành công, giảm thiểu tác



động đến nền kinh tế. Năm 2020, tăng trưởng toàn cầu tăng trưởng âm, tuy nhiên Việt nam vẫn là điểm sáng của khu vực và thế giới. Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 cao nhất từ năm 2008 đạt mức 2,91% xếp vào nhóm cao nhất thế giới, lạm phát năm 2020 là 3,23% là thành công trong tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp.

Với đặc thù hoạt động là dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị công trình; dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị công trình và hoạt động sản xuất sản phẩm thiết bị công trình phục vụ ngành thi công nền móng, xây dựng dân dụng, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng khi kinh tế suy giảm, ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng của nhiều chủ đầu tư. Tuy nhiên, nhờ việc kiểm soát tốt các chi phí đầu vào và duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn nên ảnh hưởng của những biến động kinh tế đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không quá lớn, lợi nhuận kinh doanh của Công ty sụt giảm nhẹ.

### **5.2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **5.3. Rủi ro về biến động giá trên Thị trường chứng khoán**

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ giúp quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó, Công ty sẽ có cơ hội tiếp cận với những nguồn vốn mới để thúc đẩy các kế hoạch phát triển kinh doanh mới trong tương lai.

Tuy nhiên, sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu được xác định theo cung cầu thị trường. Giá cổ phiếu chịu tác động từ rất nhiều yếu tố như tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, những thay đổi về luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư. Do đó, những biến động về giá cổ phiếu là yếu tố khó lường mà nhà đầu tư cần tính đến.

### **5.4. Rủi ro đặc thù**

Định hướng của Công ty là phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, đây là một lĩnh vực có những rủi ro đặc thù riêng mà không





phải ngành nào cũng có. Một số rủi ro đặc thù được Công ty xác định như: rủi ro từ thị trường cạnh tranh; rủi ro về thiên tai ảnh hưởng tới nguồn cung ứng nguyên liệu và công cụ đầu vào, đầu ra; rủi ro gián đoạn trong quá trình hoạt động của khách hàng, đặc biệt hơn cả là rủi ro về việc xoay vòng vốn bởi lẽ nguồn vốn đầu tư để nhập máy móc và các nguyên vật liệu đầu vào phục vụ các sản phẩm sản xuất kinh doanh là con số không hề nhỏ.

#### 5.4.1. Rủi ro từ thị trường cạnh tranh

Ngành xây dựng là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa nên đối thủ cạnh tranh của Công ty không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh.

#### 5.4.2. Rủi ro từ thiên tai

Những rủi ro này ảnh hưởng tương đối lớn tới hoạt động của Công ty, chủ yếu là khâu vận chuyển của các yếu tố đầu vào, đầu ra của quá trình hoạt động kinh doanh. Nguyên liệu đầu vào của Enteco thường là những thiết bị máy móc nhập khẩu từ nước ngoài hoặc từ các doanh nghiệp sản xuất thiết bị ở trong nước, nhưng thường là từ các tỉnh thành khác. Hiện nay, để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đa dạng hóa nguồn cung ứng đầu vào nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra xuyên suốt, xây dựng một đội ngũ dự báo nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường trong ngắn và trung hạn, giúp Doanh nghiệp có những chính sách dự trữ hợp lý. Đồng thời, Công ty thực hiện theo dõi sát sao dự báo thiên tai trong nước và quốc tế, nhằm dự phòng những rủi ro có thể xảy ra, giảm thiểu tối đa những sự cố dẫn tới việc chậm bàn giao cho khách hàng, đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

#### 5.4.3. Rủi ro về công nghệ

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong lịch sử loài người, nó nhanh chóng được ứng dụng vào cuộc sống và trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả mọi mặt của đời sống sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Bên cạnh việc mang lại rất nhiều lợi ích, việc ứng dụng công nghệ còn chứa khá nhiều rủi ro. Có thể nói rằng khoa học, công nghệ phải luôn chú trọng đầu tư, phòng tránh rủi ro lớn. Dưới đây là một số thực trạng rủi ro trong kinh doanh và công nghệ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ nhưng thiếu thông tin.
- Nhiều doanh nghiệp ở nước ta gặp phải rủi ro khi mua máy móc, thiết bị như mua phải công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, có doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhưng khi vận hành thì cho ra những sản phẩm không đạt yêu cầu, hoặc thiết bị công nghệ không phát huy được hiệu quả, gây tổn kém, lãng phí trong đầu tư.
- Chậm thay đổi công nghệ nhiều doanh nghiệp nước ta sẽ đứng bên bờ vực phá sản. Kết quả điều tra về doanh nghiệp của Tổng cục thống kê gần đây cho biết, hạn chế yếu kém của doanh nghiệp chủ yếu là do khả năng đầu tư vốn thấp. Do vậy, kỹ thuật công nghệ kém và lạc hậu, nhất là trong ngành công nghiệp. Chỉ có khoảng 8% số doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, gần 75% doanh nghiệp có công nghệ trung bình và lạc hậu.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn theo dõi, cập nhật sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các máy móc, thiết bị luôn được Công ty nhập từ những nhà cung cấp uy tín hàng đầu, đảm bảo đồng bộ về chất lượng





cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, với những máy móc lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hay đã hết khấu hao, Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

#### **5.4.4. *Rủi ro từ việc gián đoạn sản xuất kinh doanh***

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc gián đoạn sản xuất như: khâu vận chuyển gặp vấn đề trực tiếp, hỏng hóc máy móc trong quá trình vận hành, hay gián đoạn nguồn trang thiết bị đầu vào. Với uy tín của mình đối với khách hàng, Công ty luôn lấy chất lượng và thời gian làm hai tiêu chí quan trọng bậc nhất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Nếu việc gián đoạn diễn ra, Công ty bị ảnh hưởng rất lớn tới uy tín đang tạo dựng trên thị trường, cùng với đó là những rắc rối nghiêm trọng đối với những hợp đồng, công trình thi công tiếp theo, khi không thể xử lý kịp thời, gây thiệt hại cho cả khách hàng và Doanh nghiệp, thậm chí có nguy cơ mất bạn hàng.

Chính vì thế, nhằm đối phó với rủi ro trên, Công ty luôn chủ động tìm các nguồn cung ứng khác nhau, tìm kiếm các đối tác chuyên logistics và vận chuyển trên các địa bàn hoạt động của Công ty, xây dựng một đội ngũ chuyên viên kỹ thuật có kinh nghiệm, kiến thức và năng động, luôn sẵn sàng đến từng cơ sở của khách hàng để giúp họ xử lý sự cố nhanh nhất có thể, giảm thiểu thiệt hại, đồng thời, tiến hành bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị máy móc và các công cụ sản xuất cho khách hàng cũng như là thẩm định chất lượng hàng tồn kho của Doanh nghiệp, nhằm đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra một cách liên tục và đồng bộ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các đơn hàng.

#### **5.5. *Rủi ro môi trường***

Với hoạt động chính là buôn bán, cho thuê và sửa chữa máy móc, thiết bị xây dựng, trong quá trình hoạt động Công ty không tránh khỏi có những tác động đến môi trường xung quanh. Ý thức được điều đó, Công ty luôn tuân thủ các quy định và đề ra những chính sách nhằm hạn chế tác động không tốt đến môi trường.

#### **5.6. *Rủi ro khác***

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, chiến tranh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Hỏa hoạn có thể gây thiệt hại rất lớn về người và của, từ việc phá hủy một phần đến phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng, nhà xưởng máy móc, trang thiết bị của Công ty. Ngoài ra, rủi ro chiến tranh nếu xảy ra sẽ làm ngưng trệ mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội nói chung của một đất nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

## **II. *Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations***

### **1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 nhìn chung không biến động nhiều so với năm 2019. Công ty duy trì hoạt động trong ngành buôn bán và cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và đạt doanh thu năm 2020 là 113.727.845.485 đồng giảm 3,57% so với cùng kỳ năm 2019, hoàn thành 87,48% kế hoạch đặt ra. Với chủ trương tiết kiệm chi phí đầu vào nên tổng chi phí hoạt động kinh doanh bằng 6.650.713.627 đồng, giảm 14,72% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy



## ENTEKO VIET NAM., CORP

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

nhiên, do dịch bệnh bùng phát đợt 2, nhiều máy móc không có khả năng cho thuê trong khi chi phí bảo quản vẫn phát sinh nên lợi nhuận không đạt được kế hoạch đề ra, và ghi nhận 3.861.324.005 giảm 5,12% so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm vừa qua, một số tài sản cố định khấu hao hết hoặc hỏng hóc lớn đã được tiến hành thanh lý theo giá thị trường.

Thị trường nhìn chung sụt giảm hơn so với năm 2019 do dịch bệnh Covid 19 bùng phát vào ngay đầu năm 2020. Nguồn nguyên liệu cũng như máy móc, thiết bị xem như là ổn định nhưng nhu cầu khách hàng không còn được như trước vì một số dự án xây dựng tại Hà Nội và các tỉnh lân cận không triển khai được theo kế hoạch.

Ngoài ra một đặc điểm chung của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho thuê máy và thiết bị là quy mô không lớn và mang tính cục bộ địa phương cao. Do liên quan đến vấn đề bảo trì – bảo dưỡng cũng như vận chuyển máy móc nên làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp cách xa khu vực công trường xây dựng.

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh và những khó khăn của ngành trong năm 2020 doanh nghiệp phải đổi mới, Ban lãnh đạo Công ty vẫn sẽ duy trì hoạt động hiện tại nhưng chuyển hướng đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh. Một trong số những lĩnh vực mà GMA hướng tới là ngành kinh doanh ô tô thương mại và các dịch vụ liên quan. Qua tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, Ban lãnh đạo nhận thấy đây là một ngành kinh doanh tiềm năng, nền tảng kỹ thuật chuyên môn cao. Hiện có nhiều đối tác đang đề nghị cùng hợp tác và phát triển lĩnh vực kinh doanh này. Ban Điều hành Công ty kỳ vọng lĩnh vực này sẽ bùng nổ trong năm 2025.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **- Danh sách Ban điều hành:**

#### **a. BÀ: ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG – Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/10/1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1610 Tòa R2A Royal city -72A Nguyễn Trãi, P.Thượng Đình, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội.
- Số CMND: 001178000831 Ngày cấp: 18/10/2013 Tại: Cục cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư
- Số điện thoại liên lạc : 0914 115 578
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc



**ENTECO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2010	Chi nhánh Công ty TNHH RLG Việt nam	Kế toán trưởng
2010-2012	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Kế toán trưởng
2013- 2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Phó Tổng Giám Đốc
2016 – 10/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Tổng Giám đốc
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên HĐQT
11/2017-nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**a. BÀ: TRỊNH THỊ Tú ANH – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : TRỊNH THỊ Tú ANH
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1982
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A21003 - CT02 (A2) - ĐT TP Xanh Vinhomes Gardenia, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 001182028825 Ngày cấp: 24/09/2018 Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Số điện thoại liên lạc : 0988 504 816



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2004 – 10/2008	Tổng công ty Thương Mại Hà Nội – HAPRO- Phòng Nhập khẩu	Nhân Viên phòng Nhập Khẩu
11/ 2008 - 10/2016	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Nhập Khẩu
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

**c. ÔNG: NGUYỄN ANH TUẤN – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : NGUYỄN ANH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : P6K23 Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Hộ chiếu số: C1170257 Ngày cấp: 14/12/2015 Tại: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- Điện thoại liên lạc : 0904 215 486
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Ontime Worldwide Logistics Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2007	Công ty TNHH MeKong Cargo Freight	Trưởng Phòng xuất nhập khẩu
2007- nay	Công ty TNHH OnTime Worldwide Logistics Việt Nam - CN Hà Nội	Giám Đốc Chi Nhánh
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**❖ Lý lịch Kế toán trưởng: BÀ NGUYỄN THỊ LÝ**

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ LÝ
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 10/12/1991
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: P710, Chung cư Xuân Mai, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMND: 034191005115 Ngày cấp: 25/06/2018 Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên lạc : 0972 492 056
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

**- Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 02/2018	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Kế toán tổng hợp
03/2018 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Kế toán trưởng

**- Hành vi vi phạm pháp luật: không****- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:**

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

**- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không****- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không****- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không****- Lợi ích liên quan đối với công ty : không có**

Trong năm, Công ty không có thay đổi trong Ban Điều hành.

**- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Chính sách đối với người lao động

- + Thực trạng lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có mong muốn cống hiến lâu dài.

**Bảng 2. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	3	14.29%
2	Trình độ đại học và tương đương	18	85.71%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	0	0
4	Trình độ khác	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công cổ phần Enteco Việt Nam)





+ Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

+ Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại;
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày;
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

+ Chính sách lương và thưởng:

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

Thực hiện phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai bước đầu việc đầu tư vào các công ty mục tiêu hiện sở hữu bất động sản tiềm năng, hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ ô tô, trong đó Công ty đầu tư chủ yếu vào:

- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ TMC (tỷ lệ 15%) là đơn vị đang khai thác Dự án Trung tâm kinh doanh ô tô, xe máy và điện tử, điện máy TMC tại Vĩnh Phúc;
- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại An Dân (tỷ lệ 19%) là đơn vị luôn nằm trong nhóm 5 đại lý có doanh số bán xe đứng đầu cả nước của thương hiệu Mitsubishi.

Do tiềm lực về tài chính của Công ty trong năm 2020 chưa tốt nên việc tiến tới sở hữu chi phối các công ty này chưa hoàn thành. Trong các năm tới, Ban lãnh đạo Công ty sẽ từng bước cơ cấu lại tài sản, đưa ra các giải pháp tối ưu để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	134,061	184,155	37,37%
Doanh thu thuần	117,933	113,728	-3,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,594	800	-49,81%
Lợi nhuận khác	3,494	3,802	8,82%
Lợi nhuận trước thuế	5,088	4,602	-9,55%
Lợi nhuận sau thuế	4,070	3,861	-5,14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.04	1.21	



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.94	1.14	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.48	0.60	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.94	1.52	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	24.00	19.02	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.88	0.62	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.5%	3.4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.9%	5.3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.0%	2.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.4%	0.7%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.**

## a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 6.000.000
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.000.000
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.799.700
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (Theo điểm đ khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP): 1.200.300

## b) Cơ cấu cổ đông:

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt 23/02/2021:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
<b>Cơ cấu theo cổ đông lớn, cổ đông nhỏ</b>					
1	Công ty cổ phần Chứng khoán EVS	1	900.000	9.000.000.000	15



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami	1	1.080.000	10.800.000.000	18
3	Công ty TNHH Đầu tư G-Holding	1	1.140.000	11.400.000.000	19
4	Cổ đông khác	124	2.880.000	28.800.000.000	48
<b>Tổng cộng</b>		<b>127</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100</b>
<b>Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài, cá nhân/tổ chức</b>					
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>127</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	3	3.120.000	31.200.000.000	52
2	Cá nhân	124	2.880.000	28.800.000.000	48
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>127</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty****6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguồn nguyên liệu chính dùng để bảo dưỡng, sửa chữa cho máy cầu, máy khoan ... như thép, đá mài, dầu nhớt, dây hàn .... Tổng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong năm khoảng 4,78 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Theo đặc thù ngành kinh doanh nên Công ty không sử dụng nguồn nguyên vật liệu tái chế.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng số điện tiêu thụ trong năm không quá 50.000KW nhằm mục đích sử dụng cho xưởng sửa chữa và Văn phòng làm việc của Công ty.



b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa, Tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc tối thiểu 5 phút.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước là Công ty nước sạch Hà Đông, tổng lượng nước sử dụng năm 2020 khoảng 820m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0% – 100%

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, tạo điều kiện để CBCNV thể hiện năng lực, được học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả đạt được cho thấy đội ngũ CBCNV có năng lực nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống CBCNV. Mặt khác, thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục có sự cải thiện cũng góp phần tạo nên những điểm sáng về kết quả thực hiện mục tiêu đối với những người đã luôn gắn bó với Công ty vì mục tiêu hoạt động chung được Đại hội giao phó.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

**Bảng 4: Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Số lao động bình quân (người)	45	21
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10	10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

Trong năm Công ty có điều chỉnh cơ cấu nhân sự cũng như tiêu chuẩn nhân sự nên đã giảm lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu và định hướng sẽ tuyển dụng các vị trí cần thiết trong thời gian tới đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả của Công ty.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:





## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

CBCNV Công ty có áp dụng việc khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm cho người lao động. Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ nuôi con dưới 1 tuổi ...

Lao động nữ được hưởng các chính sách đãi ngộ riêng trong các ngày lễ 08/03 và 20/10;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Đối với Cấp quản lý là 32 giờ (8 giờ/khóa/quý)

Đối với Cấp nhân viên là 16 giờ (8h/khóa/2 quý)

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Trong năm, Công ty đã tổ chức đào tạo nội bộ các khóa học sau:

+ Khóa học kỹ năng quản lý cấp trung;

+ Khóa học đào tạo cán bộ nguồn;

+ Khóa học đào tạo Ban Vận hành theo các module dành riêng cho nhóm: Quản trị nội bộ, Tuyển dụng, C&B, Đào tạo và văn hóa, Quản lý tài sản, Quan hệ lao động đơn vị;

+ Khóa học đào tạo văn hóa mạnh;

+ Khóa học cập nhật về các quy định Pháp luật liên quan Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định cũng như ủng hộ các chính sách, chương trình của Nhà nước trong các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2020 là một năm tương đối khó khăn khi dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến tất cả các mặt của đời sống và Công ty cũng không nằm ngoài những tác động này. Khách hàng thuê máy và giá cả dịch vụ sụt giảm trong 6 tháng đầu năm nhưng dần phục hồi vào 6 tháng cuối năm 2020 do Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh. Do vậy, kết quả kinh doanh sụt giảm không lớn so với cùng kỳ năm trước nhưng không đạt kỳ vọng đặt ra của Ban Điều hành, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	KH năm 2020 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2020 (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Doanh thu	117.933	130.000	113.728	87,48%
1.1	- Doanh thu bán hàng hóa	91.117	95.000	87.115	91,70%

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

1.2	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.816	35.000	26.613	76,04%
2	Lợi nhuận sau thuế	4.069	6.000	3.861	64,36%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DT	3,45%	4,62%	3,4%	73,56%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,78%	10%	6,44%	64,36%

Trong năm, Công ty đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức cũng như các quy định quản trị nội bộ góp phần nâng cao năng lực giám sát, rút ngắn thời gian phê duyệt, tăng hiệu quả quản trị.

**2. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2021 là 184.155.407.456 đồng, tăng hơn 37,37% so với năm 2019. Do chu kỳ phải thay thế đầu tư mới máy móc, cơ cấu tài sản của công ty biến động tương đối lớn trong năm. Các máy móc như Máy cẩu IHI DHC 800 125; Máy cẩu bánh xích Kobelco 7080-202; Máy cẩu bánh xích Kobelco 7065-039; Máy cẩu bánh xích Kobelco 7080-628 R15G; Máy khoan Sany SR200C đã khấu hao hết hoặc bị hỏng hóc lớn, phải thanh lý để tái đầu tư tài sản mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, giá trị thanh lý của tài sản đảm bảo hoàn vốn đầu tư ban đầu. Ngoài ra, thực hiện theo chủ trương của Ban lãnh đạo, Công ty tiến hành đầu tư tài chính vào một số doanh nghiệp, trong đó đáng kể đến:

- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ TMC (tỷ lệ 15%) là đơn vị đang khai thác Dự án Trung tâm kinh doanh ô tô, xe máy và điện tử, điện máy TMC tại Vĩnh Phúc;
- Công ty cổ phần Đầu tư thương mại An Dân (tỷ lệ 19%) là đơn vị luôn nằm trong nhóm 5 đại lý có doanh số bán xe đứng đầu cả nước của thương hiệu Mitsubishi.

**b) Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Tổng nợ phải trả tính đến 31/12/2020 là 111.129.425.130 do tăng các khoản phải trả đối ứng với các khoản phải thu liên quan đến thanh lý máy móc và phần đầu tư tài chính phát sinh

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong năm Công ty không phát sinh nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Để đảm bảo các tiêu chuẩn của Công ty niêm yết, trong năm Công ty đã cơ cấu lại bộ máy tổ chức cũng như chính sách quản lý của Công ty nhằm mục tiêu hoạt động kinh doanh hiệu quả, minh bạch.

- Công ty ban hành và áp dụng quy chế quản trị công ty, quy định về công bố thông tin;
- Kiện toàn bộ máy quản trị, kiểm soát của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật liên quan đến quản trị công ty niêm yết;





## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

- Thay đổi và bổ nhiệm một số cán bộ có kinh nghiệm và năng lực đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả;

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trong tương lai, Ban TGD của công ty kỳ vọng sẽ phát triển thêm một lĩnh vực kinh doanh mới cho Công ty liên quan đến mua bán và cung cấp dịch vụ, cho thuê ô tô. Do trong quá trình nghiên cứu cũng như tìm kiếm cơ hội mở rộng lĩnh vực kinh doanh mà Ban TGD nhận thấy rằng đây là một ngành kinh doanh tiềm năng với nền tảng kỹ thuật cao, thị trường còn nhiều cơ hội tăng trưởng.

Trước mắt, Công ty thực hiện đầu tư vào một số các doanh nghiệp có tiếng trên thị trường về cả mảng đại lý phân phối và phát triển dự án bất động sản liên quan. Từ đó, thâm nhập vào thị trường kinh doanh ô tô, tiếp cận với cách thức vận hành hoạt động của lĩnh vực này, đẩy mạnh đầu tư mở rộng thị trường trong thời gian tới.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Hoạt động kinh doanh của Công ty ít ảnh hưởng đến các chỉ tiêu môi trường như tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải ... Tuy nhiên, Công ty luôn áp dụng các chính sách tiết kiệm nguồn năng lượng, tuân thủ các quy định của pháp luật về phát thải tại xưởng dịch vụ.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty xây dựng nền tảng người lao động là vấn đề then chốt. Công ty thực hiện đầy đủ, tốt các chế độ, chính sách với người lao động, đảm bảo công việc có thu nhập ổn định, gắn liền với hiệu quả hoạt động của Công ty, có chính sách để giữ chân người lao động làm việc lâu dài. Thực hiện tốt công tác dân chủ trong doanh nghiệp, tiếp xúc, đối thoại thường xuyên với người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh, lành mạnh cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty xác định và tự nguyện thực hiện nghiêm túc vấn đề trách nhiệm cộng đồng trở thành mục tiêu chiến lược để xây dựng nền kinh tế bền vững trong phạm vi nội bộ doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh và cộng đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2020 qua đi với muôn vàn khó khăn và thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Hội đồng quản trị công ty đã có những chỉ đạo, phương hướng, hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết để giúp công ty vượt qua những thử thách từ thị trường.



Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn được vốn, các khoản vay trả rõ ràng, mạch lạc, các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều duy trì tốt đảm bảo các khoản nợ được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý, các máy móc thiết bị đã khấu hao hết được thanh lý, hoàn trả vốn đầu tư.

Nhìn chung, năm 2020 tuy có nhiều khó khăn, doanh thu giảm nhưng do quản lý chặt chẽ, tình hình tài chính của Công ty vẫn ổn định, có lãi và có tích lũy, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong các năm tiếp theo.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc ổn định hoạt động kinh doanh trước bối cảnh thị trường xây dựng nói chung và thị trường kinh doanh máy móc thiết bị xây dựng nói riêng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm. Ban Tổng giám đốc đã có kế hoạch cụ thể triển khai hiệu quả phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban TGD đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời đi sâu, đi sát hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Điều hành Công ty năm 2020 mặc dù chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó những đã ổn định được hoạt động kinh doanh, đảm bảo duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường khó khăn như năm vừa qua.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2021 và các năm tới, HĐQT cũng như Ban Điều hành của Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo theo định hướng đa dạng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, làm tốt chức năng nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

- Tích cực tìm kiếm giải pháp và thâm nhập thị trường kinh doanh và cung cấp dịch vụ, cho thuê ô tô;
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức chi phí; tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí;
- Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác đánh giá thanh lý để tái đầu tư máy móc, thiết bị không còn đáp ứng yêu cầu chất lượng;
- Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí và kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế;
- Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng máy móc, thiết bị hiện có.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị sẽ theo sát diễn biến kinh tế - xã hội, ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo của Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 và các năm tiếp theo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Hội đồng quản trị chỉ đạo và cùng Ban Giám đốc Công ty tích cực tìm kiếm dự án đầu tư có hiệu quả để sử dụng hiệu quả nguồn vốn đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

**V. Quản trị công ty****1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	2,5%	0	5	
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0,001%	0	0	
3	Đoàn Minh Hải	Thành viên HĐQT	0%	0	0	Thành viên độc lập
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	0,002%	0	0	Thành viên độc lập
5	Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT	2,5%	0	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện nay Công ty không thành lập Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tổ chức 13 cuộc họp để thông qua kế hoạch hoạt động, đánh giá hoạt động 6 tháng cũng như quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, cụ thể như sau:

**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	20.4/2020/NQ-HĐQT	20/4/2020	Thông qua kế hoạch họp đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	12.6/2020/NQ-HĐQT	12/6/2020	Thông qua việc đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%
3	18.6-1/2020/NQ-HĐQT	18/6/2020	Miễn nhiệm Chức danh Chủ tịch HĐQT	100%
4	18.6-2/2020/NQ-HĐQT	18/6/2020	Bầu Chủ tịch HĐQT	100%
5	22.7/2020/NQ-HĐQT	22/7/2020	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020	
6	05.8/2020/NQ-HĐQT	05/8/2020	Thông qua việc thanh lý tài sản là máy cầu bánh xích đã qua sử dụng	100%
7	01.10/2020/NQ-HĐQT	01/10/2020	Thông qua việc thanh lý các tài sản là máy móc thiết bị theo danh mục đính kèm	100%
8	04.11/2020/NQ-HĐQT	04/11/2020	Thông qua việc thanh lý các tài sản là máy móc thiết bị theo danh mục đính kèm	100%
9	30.11/2020/NQ-HĐQT	30/11/2020	Thông qua việc thanh lý các tài sản là máy móc thiết bị theo danh mục đính kèm	100%
10	07.12/2020/NQ-HĐQT	07/12/2020	Thông qua việc thanh lý các tài sản là máy móc thiết bị theo danh mục đính kèm	100%
11	14.12/2020/NQ-HĐQT	14/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư	100%
12	21.12/2020/NQ-HĐQT	21/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư	100%
13	25.12/2020/NQ-HĐQT	25/12/2020	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh ước tính năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%



**ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

## d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị có 02 thành viên độc lập, tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên HĐQT. Tính độc lập của thành viên HĐQT được thể hiện bằng chính chất lượng của hoạt động đóng góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập đóng góp vào sự thành công của một công ty bằng việc cung cấp những ý kiến và quan điểm sáng tạo mang đến giá trị thông qua những quan điểm hết sức mới mẻ cho các cuộc họp HĐQT. Chất lượng của việc đóng góp của một thành viên HĐQT độc lập không đơn thuần chỉ là tính độc lập mà chính là năng lực và sự can đảm bảo vệ ý kiến trước những quan niệm thông thường. Thành viên HĐQT độc lập tham gia vào HĐQT vì sự hiện diện của họ nhằm tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong HĐQT. Đây là dấu hiệu thể hiện sự cam kết của Công ty với các đối tác bên ngoài về việc sẵn sàng giải quyết các mâu thuẫn tiềm tàng và tuân thủ các quy tắc đã được chấp nhận rộng rãi.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị nào được đào tạo về quản trị công ty.

**2. Ban Kiểm soát**

## a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành	Ghi chú
1	Lê Anh Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát	0,001%	0	
2	Đàm Thị Thu Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	0	
3	Hồ Thị Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	0	

## b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Số Biên bản họp	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	30.7/2020/BBH-BKS	30/07/2020	Đánh giá hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.	100%



2	28.12/2020/BBH-BKS	28/12/2020	Đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2020 và Xây dựng kế hoạch công tác năm 2021	100%
---	--------------------	------------	---	------

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp nhằm triển khai công tác, kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán tài chính và các hoạt động khác của công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban Kiểm soát.

Trong Báo cáo năm 2020, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá kết quả thực hiện, phân tích cụ thể các mặt đã được và các tồn tại trong hoạt động của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng đề xuất, kiến nghị rõ ràng những nội dung mà Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty cần khắc phục trong thời gian tới. Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát được sự đồng thuận và tiếp thu nghiêm khắc của Ban Điều hành, cũng như được HĐQT đánh giá cao và yêu cầu Ban Điều hành triển khai thực hiện.

Ban Kiểm soát luôn ý thức được nhiệm vụ được các cổ đông giao phó, cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp. Trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm công ty hoạt động theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đề ra, phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước.

Thông tin liên lạc giữa Ban Điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên, Tổng giám đốc liên tục báo cáo nhanh thông tin qua các phương tiện liên lạc thông dụng như điện thoại, email về tình hình vận hành cho HĐQT và Ban Kiểm soát.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích;

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không nhận thù lao và bất cứ khoản lợi ích nào từ Công ty.

Công ty chỉ chi trả lương cho:

- Tổng giám đốc trong năm 2020: 116.240.029 đồng;

- Các cán bộ quản lý trong năm 2020: 93.144.659 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Tính từ thời điểm trở thành công ty đại chúng đến 31/12/2020, giao dịch cổ phiếu duy nhất của cổ đông nội bộ là: Ông Trịnh Xuân Hà chuyển nhượng toàn bộ cổ phần 900.000 cổ phiếu (tương đương 15% tổng số cổ phần lưu hành) cho Công ty cổ phần Chứng khoán Everest ngày 13/08/2020. Ngoài ra, cũng trong giai đoạn kể trên, Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào khác của Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:





## **ENTEKO VIET NAM., CORP**

Trụ sở chính: Số 20 phố Phạm Hồng Thái, Quận Ba Đình, Hà Nội

Head office: No 20, Pham Hong Thai street, Ba Dinh District, Ha Noi City.

Tel: 024.39273473 | Website: www.enteco.vn

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện cũng như không ký kết Hợp đồng hoặc Giao dịch với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư. Ngay từ thời điểm thành lập, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam đã luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đề ra. Những năm gần đây, mặc dù đối mặt với không ít khó khăn do điều kiện khí hậu thay đổi, tình hình kinh tế bất ổn, tuy nhiên Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty luôn cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch năm nhờ đó mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, góp phần tăng thu ngân sách.

Công ty tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định pháp luật về quản trị của công ty cổ phần đại chúng: Thực hiện lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời; tổ chức các phiên họp ĐHĐCĐ trước kỳ hạn, đủ nội dung và có chất lượng được nhiều cổ đông tham dự, tỷ lệ biểu quyết thông qua với tỷ lệ cao. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên có 02 thành viên độc lập và có 01 thành viên tham gia điều hành.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ áp dụng các ứng dụng CNTT trong hoạt động vận hành nói chung cũng như công tác quản lý nói riêng để đảm bảo các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ được áp dụng một cách thuận tiện và hiệu quả nhất. Các công tác cần sự phối hợp từ nhiều đơn vị/bộ phận/phòng ban sẽ được quy trình hóa nhằm góp phần tăng hiệu quả làm việc giữa các bên, đảm bảo thời hạn và chất lượng công việc.

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. **Ý kiến kiểm toán:** Chấp thuận toàn phần

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

## **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thanh Hương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020  
(đã được kiểm toán)





<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	2 - 3
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	4 - 5
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011, thay đổi lần thứ 04 vào ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số nhà 20, Phố Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày phát hành báo cáo này bao gồm:**

Ông Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm, ngày 18 tháng 06 năm 2020
Ông Đoàn Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm, ngày 18 tháng 06 năm 2020
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm, ngày 20 tháng 05 năm 2020
Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên	Bổ nhiệm, ngày 20 tháng 05 năm 2020
Ông Đoàn Minh Hải	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên	
Bà Quách Lan Anh	Thành viên	Miễn nhiệm, ngày 20 tháng 05 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên	Miễn nhiệm, ngày 20 tháng 05 năm 2020

**Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày phát hành báo cáo này bao gồm:**

Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trịnh Thị Tú Anh	Phó Tổng Giám đốc

**Các thành viên của Ban Kiểm soát công ty trong năm và tại ngày phát hành báo cáo này bao gồm:**

Ông Lê Anh Bắc	Trưởng ban
Bà Đàm Thị Thu Hồng	Thành viên
Bà Hồ Thị Duyên	Thành viên

**Kế toán trưởng trong năm và tại ngày lập báo cáo này là:**

Bà Nguyễn Thị Lý	Kế toán trưởng
------------------	----------------



## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty đại chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**TM. Ban Tổng Giám đốc**



**Đỗ Thị Thanh Hương**





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**  
TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : 213/BCKT-TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Quý Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam được lập ngày 26 tháng 03 năm 2021 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**  
**Phó Tổng Giám đốc**



**Trần Thị Hạnh**  
Số Giấy CN ĐKHN  
Kiểm toán: 0726-2018-133-1

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Hà Phương**  
Số Giấy CN ĐKHN  
Kiểm toán: 4033-2018-133-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>104.171.141.711</b>	<b>48.181.699.471</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>1.541.859.946</b>	<b>3.748.590.953</b>
1. Tiền	111		1.541.859.946	3.748.590.953
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>95.295.230.172</b>	<b>39.286.146.862</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.a	88.195.055.256	25.255.794.705
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.a	6.754.774.216	13.458.817.553
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.a	406.000.000	632.133.904
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	8	(60.599.300)	(60.599.300)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>6.677.785.608</b>	<b>4.535.530.228</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.677.785.608	4.535.530.228
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>656.265.985</b>	<b>611.431.428</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	656.265.985	245.662.787
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	365.768.641
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17.b	-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>79.984.265.745</b>	<b>85.879.236.170</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.624.457.745</b>	<b>46.067.771.683</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.624.457.745	46.067.771.683
- Nguyên giá	222		9.519.096.512	67.176.795.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5.894.638.767)	(21.109.023.968)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>-</b>	<b>36.100.000.000</b>
- Nguyên giá	231		-	36.100.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>10</b>	<b>-</b>	<b>3.699.938.124</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	3.699.938.124
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4</b>	<b>76.359.808.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		76.359.808.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>11.526.363</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	-	11.526.363
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>184.155.407.456</b>	<b>134.060.935.641</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(Tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>111.129.425.130</b>	<b>64.896.277.320</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>85.770.883.130</b>	<b>46.380.900.670</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.a	73.713.007.848	10.810.362.542
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16.a	6.195.000	1.177.349.833
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.a	5.475.721.267	1.375.727.052
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.a	40.454.990	184.863.672
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	-	94.483.302
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14.a	6.535.504.025	32.738.114.269
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.358.542.000</b>	<b>18.515.376.650</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14.b	25.358.542.000	18.515.376.650
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>73.025.982.326</b>	<b>69.164.658.321</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>73.025.982.326</b>	<b>69.164.658.321</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.025.982.326	9.164.658.321
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.164.658.321	5.095.037.266
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.861.324.005	4.069.621.055
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>184.155.407.456</b>	<b>134.060.935.641</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Lý

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lý



Đỗ Thị Thanh Hương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	113.727.845.485	117.933.178.909
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		113.727.845.485	117.933.178.909
4. Giá vốn hàng bán	11	22	106.640.546.918	108.841.364.389
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.087.298.567	9.091.814.520
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	363.259.982	300.535.734
7. Chi phí tài chính	22	24	4.358.962.468	4.855.943.898
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.349.767.216	4.572.133.898
8. Chi phí bán hàng	24	25	783.096.140	1.341.542.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26	1.508.655.019	1.601.079.862
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		799.844.922	1.593.783.614
11. Thu nhập khác	31	27	7.840.327.970	3.657.400.615
12. Chi phí khác	32	28	4.038.699.550	163.265.754
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.801.628.420	3.494.134.861
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.601.473.342	5.087.918.475
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	740.149.337	1.018.297.420
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.861.324.005	4.069.621.055
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	644	678

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Lý

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lý



Đỗ Thị Thanh Hương



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Phương pháp gián tiếp**

**Năm 2020**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>4.601.473.342</b>	<b>5.087.918.475</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>8.244.368.020</b>	<b>16.694.285.442</b>
- Khấu hao tài sản cố định	02	12.096.413.504	15.735.606.138
- Các khoản dự phòng	03	-	60.599.300
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.775.252	283.810.000
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.203.587.952)	(3.957.863.894)
- Chi phí lãi vay	06	4.349.767.216	4.572.133.898
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<b>3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>12.845.841.362</b>	<b>21.782.203.917</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	4.064.412.591	32.277.545.413
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2.142.255.380)	(2.141.018.339)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	66.330.248.103	(14.488.117.683)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(399.076.835)	(244.812.096)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.385.084.988)	(4.496.361.136)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.444.262.216)	(625.829.433)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>74.869.822.637</b>	<b>32.063.610.643</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(5.909.651.641)	(57.224.181.761)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	24.189.090.909	19.001.878.978
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(76.359.808.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	363.259.982	300.535.734
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(57.717.108.750)</b>	<b>(37.921.767.049)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	16.451.230.247	81.655.736.023
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(35.810.675.141)	(73.826.364.845)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(19.359.444.894)</b>	<b>7.829.371.178</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(2.206.731.007)</b>	<b>1.971.214.772</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>3.748.590.953</b>	<b>1.777.376.181</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>1.541.859.946</b>	<b>3.748.590.953</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Lý

Nguyễn Thị Lý

Kiểm Giám đốc  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
**ENTEKO**  
 VIỆT NAM  
 Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI



Đỗ Thị Thanh Hương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011, thay đổi lần thứ 04 vào ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại: Số nhà 20, Phố Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn Điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn.)

**Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển  
Chi tiết: (trừ máy bay, khinh khí cầu);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.



### 2.3 Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

##### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.4 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

#### *Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:*

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tại ngày góp vốn;
- Khi nhận góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

#### *Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:*

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.



## 2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

## 2.9 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

## 2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **2.11 Tài sản cố định, Tài sản cố định thuê tài chính và Bất động sản đầu tư**

Thực hiện Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 45 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	03-25 năm
- Máy móc, thiết bị	01-08 năm
- Phương tiện, vận tải	03-06 năm

## **2.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng

## **2.13 Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

## **2.14 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

## **2.15 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

## **2.16 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn

hoá đối với chi phí lãi kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang. Tỷ lệ vốn hoá chi phí lãi vay trong năm là: 0%.

### **2.17 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập..

### **2.18 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **2.19 Doanh thu**

#### *Doanh thu bán hàng*

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.



## **2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

## **2.21 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## **2.22 Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính

## **2.23 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

### **a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### **c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành**

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác: giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng

#### **2.24 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp;
- Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

3. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	688.151.272	2.929.406.879
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	853.708.674	819.184.074
<b>Cộng</b>	<b>1.541.859.946</b>	<b>3.748.590.953</b>

**4. Các khoản đầu tư tài chính**

(Chi tiết phụ lục 01)

5. Phải thu khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>88.195.055.256</b>	<b>25.255.794.705</b>
Công ty cổ phần Freco Việt Nam (**)	20.718.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Jelka (*)	13.543.052.615	-
Nguyễn Thủy Linh (*)	15.100.000.000	-
Công ty cổ phần VMAC (**)	1.725.107.120	7.244.866.403
Công ty TNHH đầu tư và xây dựng An Minh	-	3.000.000.000
Bùi Đức Thuận & Nguyễn Thị Hà Anh (*)	9.000.000.000	-
Hà Văn Hạnh (*)	9.000.000.000	-
Khác	19.108.895.521	15.010.928.302
<b>Cộng</b>	<b>88.195.055.256</b>	<b>25.255.794.705</b>

(\*) Đến ngày 24/03/2021 các khoản phải thu khách hàng này đã được thu hồi hết.

(\*\*) Đến ngày 24/03/2021 Công ty cổ phần Freco Việt Nam còn nợ 12.631.000.000 VND; Công ty cổ phần Vmac còn nợ 63.107.120 VND

**6. Trả trước cho người bán**

a. Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>6.754.774.216</b>	<b>13.458.817.553</b>
Cty cổ phần tập đoàn 911	-	9.440.000.000
Công ty Cổ phần MA-SBTC	-	3.283.348.365
Công ty CP MAP Global	2.460.574.916	-
Công ty CP Vimarko	1.690.000.000	-
Công ty cổ phần Falcon Holdings	1.510.000.000	-
Công ty TNHH đầu tư TM Dịch vụ Xây dựng Bảo Giang	945.600.000	-
- Khác	148.599.300	735.469.188
<b>Cộng</b>	<b>6.754.774.216</b>	<b>13.458.817.553</b>

**7. Phải thu khác**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>406.000.000</b>	<b>-</b>	<b>632.133.904</b>	<b>-</b>
Tạm ứng	362.000.000	-	588.133.904	-
Phải thu khác	44.000.000	-	44.000.000	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>406.000.000</b>	<b>-</b>	<b>632.133.904</b>	<b>-</b>



## 8. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	60.599.300	-	60.599.300	-
Công ty TNHH TM xuất nhập khẩu thép Việt Nhật	60.599.300	-	60.599.300	-

## 9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	228.742.461	-	1.273.650.403	-
Hàng hoá	6.449.043.147	-	3.261.879.825	-
<b>Cộng</b>	<b>6.677.785.608</b>	<b>-</b>	<b>4.535.530.228</b>	<b>-</b>

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

- Tại 31/12/2020 Ban giám đốc đánh giá hàng tồn kho không suy giảm giá trị nên không trích lập dự phòng.

## 10. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
b. Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	3.699.938.124	-
- Mua sắm tài sản cố định	-	-	3.699.938.124	-
Máy cầu Sumitomo SD - 515	-	-	3.699.938.124	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.699.938.124</b>	<b>-</b>

## 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

(Chi tiết phụ lục số 02)

## 12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

(Chi tiết phụ lục số 03)

## 13. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	656.265.985	245.662.787
- Chi phí cài tạo, sửa chữa máy	94.485.683	245.662.787
- Chi phí thuê kho	130.909.091	-
- Chi phí sửa chữa	430.871.211	-
b. Dài hạn	-	11.526.363
- Công cụ dụng cụ	-	11.526.363
<b>Cộng</b>	<b>656.265.985</b>	<b>257.189.150</b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính**

(Chi tiết phụ lục số 04)

15. Phải trả người bán	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a. Ngắn hạn</b>				
Công ty cổ phần Freco Việt Nam	-	-	1.856.000.000	-
Xuzhou construction	-	-	6.899.116.000	-
Nguyễn Thị Chà (*)	10.006.099.200	-	-	-
Phùng Tô Hoa (*)	6.698.764.800	-	-	-
Trần Thị Lan Anh (*)	44.758.224.000	-	-	-
Võ Thùy Giang (*)	7.856.576.000	-	-	-
Khác	4.393.343.848	-	2.055.246.542	-
<b>Cộng</b>	<b>73.713.007.848</b>	<b>-</b>	<b>10.810.362.542</b>	<b>-</b>

(\*) Đây là khoản công nợ phải trả cho việc mua cổ phần của các công ty theo Thuyết minh tại phụ lục số 01. Tính đến ngày 24/03/2021 Công ty cổ phần Enteco Việt Nam đã thanh toán hết khoản công nợ này.

**16. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>6.195.000</b>	<b>1.177.349.833</b>
Chi nhánh sông đà 901- CTy CP sông đà 9 tại huyện Than Uyên	-	270.000.000
Công ty Cổ phần phát triển đầu tư và xây dựng Long Giang 3B	-	285.000.000
Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng công trình An Phát	-	572.349.833
- Khác	6.195.000	50.000.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>6.195.000</b>	<b>1.177.349.833</b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

a. Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp	Số thực nộp	Đơn vị tính: VND Số cuối năm
	Thuế Giá trị gia tăng	-	5.123.505.989	319.398.895
Thuế Thu nhập DN (*)	1.375.727.052	740.149.337	1.444.262.216	671.614.173
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	11.382.820	11.382.820	-
<b>Cộng</b>	<b>1.375.727.052</b>	<b>5.878.038.146</b>	<b>1.778.043.931</b>	<b>5.475.721.267</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

(\*) Đến ngày 24/03/2021 Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam đã nộp 660.000.000 VND tiền thuế thu nhập doanh nghiệp vào ngân sách Nhà nước.

**18. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>40.454.990</b>	<b>184.863.672</b>
- Chi phí thuê kho	-	109.090.910
- Chi phí lãi vay	40.454.990	75.772.762
<b>Cộng</b>	<b>40.454.990</b>	<b>184.863.672</b>

**19. Phải trả khác****a. Ngắn hạn**

Kinh phí công đoàn

Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm thất nghiệp

**Cộng**Số cuối năm  
VNDSố đầu năm  
VND

-	94.483.302
-	340.064
-	89.747.675
-	3.035.309
-	1.360.254
-	<b>94.483.302</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

(Chi tiết phụ lục số 05)

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

(Chi tiết phụ lục số 05)

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	60.000.000.000	60.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	60.000.000.000	60.000.000.000

**d. Cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

+ *Cổ phiếu phổ thông*

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

+ *Cổ phiếu phổ thông*

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP

Số cuối năm

Số đầu năm

6.000.000	6.000.000
6.000.000	6.000.000
6.000.000	6.000.000
6.000.000	6.000.000
6.000.000	6.000.000

**21. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Doanh thu**

- Doanh thu bán hàng hóa

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

**Cộng**Năm nay  
VNDNăm trước  
VND

87.114.780.975	91.117.215.526
26.613.064.510	26.815.963.383
<b>113.727.845.485</b>	<b>117.933.178.909</b>

**22. Giá vốn hàng bán**

- Giá vốn bán hàng

- Giá vốn cung cấp dịch vụ

**Cộng**Năm nay  
VNDNăm trước  
VND

85.688.224.471	89.448.023.544
20.952.322.447	19.393.340.845
<b>106.640.546.918</b>	<b>108.841.364.389</b>

**23. Doanh thu hoạt động tài chính**

- Lãi tiền gửi, cho vay

**Cộng**Năm nay  
VNDNăm trước  
VND

363.259.982	300.535.734
<b>363.259.982</b>	<b>300.535.734</b>



24. Chi phí tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
- Lãi tiền vay	4.349.767.216	4.572.133.898
- Chênh lệch tỷ giá	9.195.252	283.810.000
<b>Cộng</b>	<b>4.358.962.468</b>	<b>4.855.943.898</b>
25. Chi phí bán hàng	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>a. Chi phí bán hàng</b>	<b>783.096.140</b>	<b>1.341.542.880</b>
- Chi phí nguyên, vật liệu, CCDC	479.034.983	29.848.417
- Chi phí khấu hao TSCĐ	189.932.430	384.845.781
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.639.956	832.196.416
- Chi phí khác bằng tiền	24.488.771	94.652.266
<b>Cộng</b>	<b>783.096.140</b>	<b>1.341.542.880</b>
26. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nguyên, vật liệu, CCDC	4.177.500	14.234.748
- Chi phí nhân công	776.341.466	711.863.793
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	723.642.244	788.312.600
- Chi phí khác bằng tiền	4.493.809	26.069.421
- Chi phí dự phòng	-	60.599.300
<b>Cộng</b>	<b>1.508.655.019</b>	<b>1.601.079.862</b>
27. Thu nhập khác	Năm nay VND	Năm trước VND
- Thanh lý tài sản cố định	7.840.327.970	3.657.328.160
- Thu nhập khác	-	72.455
<b>Cộng</b>	<b>7.840.327.970</b>	<b>3.657.400.615</b>
28. Chi phí khác	Năm nay VND	Năm trước VND
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	195.770.747	3.568.623
- Phạt chậm thanh toán	-	159.442.952
- Khác	3.842.928.803	254.179
<b>Cộng</b>	<b>4.038.699.550</b>	<b>163.265.754</b>
29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	740.149.337	1.018.297.420
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	740.149.337	1.018.297.420

Chi tiết thuế TNDN hiện hành	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	4.601.473.342	5.087.918.475
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế	195.770.747	3.568.623
Điều chỉnh tăng	195.770.747	-
- Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội, phạt vi hành chính	195.770.747	3.568.623
Lợi nhuận chịu thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	4.797.244.089	5.091.487.098
Lợi nhuận chịu thuế	4.797.244.089	5.091.487.098
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	959.448.818	1.018.297.420
- Điều chỉnh giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị Quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	(287.834.645)	-
- Điều chỉnh tăng theo Quyết định số 21673/QĐ-CCT-KTr3 ngày 09/09/2020 của Chi cục thuế Quận Ba Đình	68.535.164	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>740.149.337</b>	<b>1.018.297.420</b>
<b>30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	3.861.324.005	4.069.621.055
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	3.861.324.005	4.069.621.055
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	644	678
<b>31. Chi phí sản xuất theo yếu tố</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	7.684.533.938	3.265.495.599
- Chi phí nhân công	1.682.631.319	1.832.249.008
- Chi phí khấu hao TSCĐ	12.096.413.504	15.735.606.138
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	813.282.200	1.683.009.016
- Chi phí khác bằng tiền	28.982.580	120.721.687
- Chi phí dự phòng	-	60.599.300
<b>Cộng</b>	<b>22.305.843.541</b>	<b>22.697.680.748</b>

**32. Công cụ tài chính**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Tài sản tài chính	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.541.859.946		3.748.590.953	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	88.601.055.256	(60.599.300)	25.887.928.609	(60.599.300)
Đầu tư dài hạn	76.359.808.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>166.502.723.202</b>	<b>(60.599.300)</b>	<b>29.636.519.562</b>	<b>(60.599.300)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
			VND	VND
Vay và nợ			31.894.046.025	51.253.490.919
Phải trả người bán, phải trả khác			73.713.007.848	10.904.845.844
Chi phí phải trả			40.454.990	184.863.672
<b>Cộng</b>			<b>105.647.508.863</b>	<b>62.343.200.435</b>



Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

### Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

### Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

### Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.541.859.946			1.541.859.946
Phải thu khách hàng, phải thu khác	88.601.055.256	-	-	88.601.055.256
Đầu tư dài hạn		76.359.808.000		76.359.808.000
<b>Cộng</b>	<b>90.142.915.202</b>	<b>76.359.808.000</b>	<b>-</b>	<b>166.502.723.202</b>



**Số đầu năm**

Tiền và các khoản tương đương tiền	3.748.590.953			3.748.590.953
Phải thu khách hàng, phải thu khác	25.887.928.609	-	-	25.887.928.609
Đầu tư dài hạn		-		-
<b>Cộng</b>	<b>29.636.519.562</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>29.636.519.562</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	6.535.504.025	25.358.542.000	-	31.894.046.025
Phải trả người bán, phải trả	73.713.007.848	-		73.713.007.848
Chi phí phải trả	40.454.990	-		40.454.990
<b>Cộng</b>	<b>80.288.966.863</b>	<b>25.358.542.000</b>	<b>-</b>	<b>105.647.508.863</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	32.738.114.269	18.515.376.650	-	51.253.490.919
Phải trả người bán, phải trả	10.904.845.844	-		10.904.845.844
Chi phí phải trả	184.863.672	-		184.863.672
<b>Cộng</b>	<b>43.827.823.785</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>-</b>	<b>62.343.200.435</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**33. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**34. Báo cáo bộ phận**

Theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Doanh thu bán hàng hóa	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính: VND
			Tổng
Doanh thu thuần ra bên ngoài	87.114.780.975	26.613.064.510	113.727.845.485
Chi phí bộ phận	85.688.224.471	20.952.322.447	106.640.546.918
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>	<b>1.426.556.504</b>	<b>5.660.742.063</b>	<b>7.087.298.567</b>
<b>Các chi phí không phân bổ theo bộ phận</b>			<b>2.291.751.159</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.795.547.408
Doanh thu hoạt động tài chính			363.259.982
Chi phí tài chính			4.358.962.468
Thu nhập khác			7.840.327.970
Chi phí khác			4.038.699.550
Thuế TNDN hiện hành			740.149.337
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>			<b>3.861.324.005</b>

**35. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan**

Giao dịch với bên liên quan

Thu nhập Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bà Đỗ Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	116.240.029	106.836.923

Ngoài các thuyết minh với các bên liên quan đã thuyết minh ở các phần trên, Ban Tổng Giám đốc cam kết không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

**36. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Lý

Nguyễn Thị Lý



Đỗ Thị Thanh Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**Phụ lục số 01****2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<b>c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>							
Đầu tư góp vốn vào công ty con		-	-	-	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết		-	-	-	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>		<b>76.359.808.000</b>	-	-	-	-	-
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản	4,99%	47.113.920.000 (*)					
Công ty cổ phần đầu tư Thương Mại An Dân	19,00%	15.713.152.000 (*)					
Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ TMC	15,00%	3.000.000.000 (*)					
Công ty cổ phần truyền thông và dữ liệu thanh toán An Du	4,10%	10.532.736.000 (*)					

\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Phụ lục số 02

**11. Tàng, giám tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải truyền dẫn		Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Nguyên giá									
Số đầu năm	227.751.865	66.167.225.604	781.818.182	67.176.795.651					
- Mua trong năm		5.909.651.641		5.909.651.641					
- Đầu tư XD/CB hoàn thành									
- Phân loại lại									
- Chuyển sang CCDC									
- Thanh lý, nhượng bán		(62.785.532.598)	(781.818.182)	(63.567.350.780)					
- Giảm trong năm									
<b>Số cuối năm</b>	<b>227.751.865</b>	<b>9.291.344.647</b>		<b>9.519.096.512</b>					
Giá trị hao mòn lũy kế									
Số đầu năm	146.548.106	20.495.556.656	466.919.206	21.109.023.968					
- Khấu hao trong năm	75.917.288	11.906.481.064	114.015.152	12.096.413.504					
- Tăng khác									
- Phân loại lại									
- Chuyển sang CCDC									
- Thanh lý nhượng bán									
- Giảm trong năm		(26.729.864.347)	(580.934.358)	(27.310.798.705)					
<b>Số cuối năm</b>	<b>222.465.394</b>	<b>5.672.173.373</b>		<b>5.894.638.767</b>					
Giá trị còn lại									
Tại ngày đầu năm	81.203.759	45.671.668.948	314.898.976	46.067.771.683					
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>5.286.471</b>	<b>3.619.171.274</b>		<b>3.624.457.745</b>					

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đang thiê chấp: 4.442.508.271 VND

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 0 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Phụ lục số 03

**12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư****b. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Nhà đất	Nhà và quyền sử dụng đất	Đơn vị tính: VND Số cuối năm
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	9.000.000.000		27.100.000.000	36.100.000.000
- Mua trong năm				-
- Tăng khác				-
- Thanh lý, nhượng bán	(9.000.000.000)		(27.100.000.000)	(36.100.000.000)
- Giảm khác				-
<b>Số dư cuối năm</b>	-	-	-	-
<b>Tồn thất do suy giảm giá trị</b>				
Số dư đầu năm				-
- Tăng khác				-
- Thanh lý, nhượng bán				-
- Giảm khác				-
<b>Số dư cuối năm</b>				-
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	9.000.000.000	-	27.100.000.000	<b>36.100.000.000</b>
Tại ngày cuối năm	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Phụ lục số 04

**14. Vay và nợ thuê tài chính**

	Năm nay		Trong năm		Năm trước	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngân hạn</b>	<b>6.535.504.025</b>	<b>6.535.504.025</b>	<b>9.544.694.247</b>	<b>35.747.304.491</b>	<b>32.738.114.269</b>	<b>32.738.114.269</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>5.835.504.025</b>	<b>5.835.504.025</b>	<b>9.544.694.247</b>	<b>26.448.292.251</b>	<b>22.739.102.029</b>	<b>22.739.102.029</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Sở giao dịch I (1)	5.835.504.025	5.835.504.025	9.544.694.247	26.448.292.251	22.739.102.029	22.739.102.029
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>700.000.000</b>	<b>700.000.000</b>	-	<b>9.299.012.240</b>	<b>9.999.012.240</b>	<b>9.999.012.240</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Sở giao dịch I (2)	700.000.000	700.000.000	-	9.172.055.000	9.872.055.000	9.872.055.000
- Ngân hàng TMCP TP bank	-	-	-	126.957.240	126.957.240	126.957.240
<b>b. Dài hạn</b>	<b>25.358.542.000</b>	<b>25.358.542.000</b>	<b>6.906.536.000</b>	<b>63.370.650</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>18.515.376.650</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Sở giao dịch I (2)	25.358.542.000	25.358.542.000	6.906.536.000	-	18.452.006.000	18.452.006.000
- Ngân hàng TMCP TP bank	-	-	-	63.370.650	63.370.650	63.370.650
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.894.046.025</b>	<b>31.894.046.025</b>	<b>16.451.230.247</b>	<b>35.810.675.141</b>	<b>51.253.490.919</b>	<b>51.253.490.919</b>

(1) Vay ngắn hạn ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2020/4460400/HĐTD ngày 14/07/2020.

- Hạn mức cấp tín dụng: 17.000.000.000 VND

- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này

- Biện pháp đảm bảo: Thế chấp các tài sản theo hợp đồng Thế chấp tài sản

+ Căn hộ chung cư số 1610, nhà R2-72A, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX223452

+ Căn hộ chung cư số R30212A tại nhà R2-72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số đất số CA 689202

- Lãi suất: lãi suất được quy định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ của Ngân hàng theo từng thời kỳ

- Số dư tại 31/12/2020 là: 5.835.504.025 VND



**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(2) Vay dài hạn ngân hàng BIDV theo các hợp đồng sau:

- Vay theo hợp đồng tín dụng 01/2018/4460400/HĐTD ngày 02/01/2018
- Vay theo hợp đồng tín dụng 02/2018/4460400/HĐTD ngày 31/01/2018
- Vay theo hợp đồng tín dụng 03/2018/4460400/HĐTD ngày 30/03/2018
- Vay theo hợp đồng tín dụng 04/2018/4460400/HĐTD ngày 29/06/2018
- Vay theo hợp đồng tín dụng 07/2018/4460400/HĐTD ngày 11/12/2018
- Vay theo hợp đồng tín dụng 02/2019/4460400/HĐTD ngày 31/01/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng số 03/2019/4460400/HĐTD ngày 04/03/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 04/2019/4460400/HĐTD ngày 20/03/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 05/2019/4460400/HĐTD ngày 10/04/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 06/2019/4460400/HĐTD ngày 21/05/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 07/2019/4460400/HĐTD ngày 24/05/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 08/2019/4460400/HĐTD ngày 02/08/2019
- Vay theo hợp đồng tín dụng 09/2019/4460400/HĐTD ngày 30/12/2019
- Vay LC máy XCMG XR280 theo số LC 12010370088356 ngày 09/10/2020

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua máy để đầu tư

- Thời gian vay từ 36 tháng đến 60 tháng

- Biện pháp đảm bảo: toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có.

- Lãi suất: thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần.

- Tổng số dư các hợp đồng vay tại ngày 31/12/2020 là: 26.058.542.000 VND, trong đó nợ đến hạn trả là: 7.121.160.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**

Số 20 Phạm Hồng Thái, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Phụ lục số 05

**20. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu			Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
	Số dư đầu năm trước	- Lãi trong năm trước	- Lỗ trong năm trước				
	60.000.000.000					5.095.037.266	65.095.037.266
	60.000.000.000					4.069.621.055	4.069.621.055
	60.000.000.000					9.164.658.321	69.164.658.321
						3.861.324.005	3.861.324.005
	60.000.000.000					13.025.982.326	73.025.982.326

**b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

	Năm nay		Năm trước	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Đỗ Thị Thanh Hương	500.000	0,001%	7.000.000.000	11,67%
Đàm Thị Thu Hồng	-		20.143.500.000	33,57%
Đỗ Khanh Trà	17.860.000.000	29,77%	-	
Đỗ Thị Phương	5.798.000.000	9,66%	-	
Mai Thị Hà Ly	7.000.000.000	11,67%	-	
Nguyễn Hải Châu	1.500.000.000	2,50%	-	
Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	9.000.000.000	15,00%	-	
Cổ đông khác	18.841.500.000	31,40%	32.856.500.000	54,76%
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100%</b>